

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1965

Thường trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1976

Thường trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị Ngọc thuận T1 ly hôn.
- Về con chung: Ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị N có hai con chung là Phan Thị Thu S, sinh ngày 19/12/1996 và Phan Thanh P, sinh ngày 02/9/1999 đã thành niên nên ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị N không có yêu cầu gì đối với hai con chung Phan Thị Thu S và Phan Thanh P.
- Về tài sản chung: Ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị N không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Ông Phan Thanh T và bà Đoàn Thị N không có nợ chung.
- Về án phí: Ông Phan Thanh T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phan Thanh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008152 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ông Phan Thanh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Đinh Xuân Trường**